TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:61/2025/ST–HNGĐ
Ngày 28 tháng 5 năm 2025
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST–HNGĐ ngày 18/4/2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thanh T** – Sinh năm: 1989

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn*: Anh **Bùi Văn T** – Sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T vắng mặt, tuy nhiên, theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Chị Lê Thị Thanh T và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nhưng vợ chồng chị chỉ chung sống hạnh phúc được với nhau trong một khoảng thời gian ngắn, do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã nên hiện tại

vợ chồng đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Diệu A – Sinh ngày: 30/11/2022. Hiện nay con chung chưa đủ ba tuổi nên khi vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và yêu cầu anh Bùi Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Bùi Văn T vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn T trình bày:

Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Thanh T có đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân. Nay chị Lê Thị Thanh T yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Diệu A – Sinh ngày: 30/11/2022, nay ly hôn anh T cũng có nguyện vọng nuôi con nhưng hiện nay con còn nhỏ nên anh T đồng ý để con cho chị Lê Thị Thanh T nuôi dưỡng. Anh T có ý kiến là cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Toà án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, xác minh và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn anh Bùi Văn T; Về nuôi con chung: Giao con chung là Bùi Diệu A – Sinh ngày: 30/11/2022 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/6/2025; Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", bị đơn cư trú tại xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống chung được với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân. Nay tình cảm không còn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thanh T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống. Tuy nhiên, giữa chị T và anh T đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý T, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh T lâm vào tình trạng trầm T, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh T là đồng ý ly hôn với chị T.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Lê Thị Thanh T và anh Bùi Văn T có 01 con chung là Bùi Diệu A – Sinh ngày: 30/11/2022. Nay ly hôn, chị T và anh T đều có nguyện vọng nuôi con. Do con chung còn nhỏ, chưa đủ ba tuổi nên anh T, chị T có ý kiến giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy cần ghi nhận ý kiến của các đương sự, giao con Bùi Diệu A cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Thanh T yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và anh Bùi Văn T có ý kiến cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Nên cần chấp nhận ý kiến của các đương sự, giao cho anh Bùi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/6/2025 đến khi con đủ 18 tuổi là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung và nợ: Chị Lê Thị Thanh T và anh Bùi Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5]. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Bùi Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Bùi Diệu A – Sinh ngày: 30/11/2022 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Bùi Diệu A – Sinh ngày: 30/11/2022 số tiền là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ ngày 01/6/2025 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0008073 ngày 18/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An). Anh Bùi Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- CC THADS huyện A;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- CC THADS huyện A;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai **Nguyễn Văn Dương** **Hoàng Thị Lệ Hằng**